

THĂNG LONG ĐIỀU

PHẦN I. NGUYÊN TÁC

Đất cũ Thăng Long nếp sắt son
Non sông gìn giữ lấy vuông tròn
Hưng vong thách để cho trời đất
Tấc dạ Thăng Long cũ vẫn còn.

Lang sói đi về thưở Đại La
Anh hùng chết ruột khối quan hà
Trên chốc bàn tay cầm vận mệnh
Sơn xuyên thu lại cả trong tờ.

Thua được đành hay số nước non
Anh hùng nát ruột chí lo toan
Can qua khôn lấy thiên hà rửa
Khôn dại khen chê miệng chẳng mòn.

Để Thích cao tay chấp nốt xe
Thương đời lo tính thấp le te
Dù thêm học lấy trang mai quất
Tài chỉ huy xem vẫn cập kè.

Mấy cõi thông gìa gió ví veo
Đầu nguồn giọt nước rỏ tí teo
Đá vàng khôn dãi cùng cây cỏ
Ngẫm truyen đần khôn nghĩ chán phèo.

Lổ lổ trần ai rũ áo đi
Bàn tiên cán búa mãi tiêu mi
Thiên thai chốn ấy lâu ngày tháng
Thành bại ngoài tai xá kể chi!

PHẦN II. CHÚ GIẢI

A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Thăng Long: Theo Việt Nam Sử Lược, vua Lý Thái Tổ rời đô từ Hoa Lư về La Thành tháng 7 niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010). Nhân diềm rồng hiện ra bèn đổi Đại La thành là Thăng Long, tức thành Hà Nội bây giờ.

Điều: Bài văn viếng đám ma, hay làm lễ truy điệu người chết. Ở đây tác giả dùng chữ điều để viếng thành Thăng Long. Phải chăng thành Thăng Long hôm nay đã chết trong tâm hồn của tác giả?

Sắt son: Ý nói Thăng Long đất cũ từ Lý, Trần, Lê giữ được kỷ cương nền nếp vững vàng, văn minh tươi sáng.

Vuông tròn: Đạo trời đất, ý nói non sông gìn giữ được hòa hài phần vinh.

Hưng vong: Hưng: thời hưng thịnh – Vong: thời suy vi đổ nát.

Đại La: Tên cũ của Thăng Long do Cao Biền đắp trên bờ sông Tô Lịch, dài 1982 trượng, một đường đi bọc ở ngoài dài 2,125 trượng, trong thành hơn 40 vạn nhà ở.

Quan hà: Cũng như sơn hà, biểu tượng cho quốc gia.

Vận mệnh: Sinh mệnh của một nước

Sơn xuyên: cùng nghĩa như sơn hà.

Can qua: Đồ binh khí xưa như giáo mác.

Thiên hà: Như ngân hà, nói về sông nước ở trên trời.

Đế Thích: Một vị tiên có nghệ thuật chơi cờ rất cao.

Trang mai quất: Sách Hoài Nam Tử ghi lại câu chuyện: Một hôm hai vị khách đang chơi cờ ở ngoài hiên chợt thấy trước vườn tuy không gió mà quất chín trên cành kia lay động. Họ bèn hái trái quất ấy, bửa ra thấy hai ông tiên đang ngồi đánh cờ, với những nước cờ thần bí mà người thường không học nổi; Truyện trái mai cũng đại loại như thế... Vì truyện tích đó, người sau nhan đề trên những sách dạy cờ thế là "Mai trung bí hay Quất trung bí" là nghĩa ấy.

Bàn tiên: Bàn cờ tiên

Cán búa: Cái búa của tiều phu (hình ảnh trong bàn cờ tiên, ông tiều chống cán búa đứng coi cờ.)

Tiêu mi: Cũng như tiêu ma, nghĩa là tiêu tan hết những ràng buộc về thời gian. Chữ "lâu" nghĩa như chữ "không": Chốn thiên thai cảnh tiên không phân biệt hạn kỳ ngày tháng nào cả.

Thành bại: thành công và thất bại.

B. ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Nhớ thương gửi về nơi đất cũ Thăng Long. Nền nếp sắt son trên mảnh giang sơn muôn thuở giờ đây đem chữ hưng vong ra mà thử thách với trời đất. Dù sao đối với Thăng long cũ vẫn một lòng một dạ như xưa. Tuy nhiên, trước mắt hôm nay Thăng Long là nơi đi về của lũ sói bầy lang khác nào buổi Đại La xưa! Khiến cho tắc dạ người anh hùng phải nát ruột lo toan cũng đành ân hận! Ôi! Lỗi lỗi trong cõi trần gian này nên rũ áo ra đi là vừa, còn gì hơn cảnh thiên thai, chốn ấy quên hết tháng, năm, mặc cho thành bại.

C. Ý NGHĨA CHI TIẾT

Thăng Long kể từ vua Lý Thái Tổ dựng móng xây nền, mở ra một mùa Xuân cực kỳ tươi sáng. Vinh quang của dân tộc Đại Việt là nền văn minh rực rỡ nhất,

chói lọi nhất và Thăng Long qua các triều đại Lý, Trần, Lê, đó là nếp sắt son cả thế giới trông vào mà khâm phục. Nếp sắt son ấy non sông còn gìn giữ được mãi cái tinh thần vuông tròn của đất nước (Đồ Thư đất nước). Sự hưng vong kia chẳng qua là cuộc thử thách với trời đất. Tắc dạ Thăng Long (dạ sắt lòng son) của dân tộc Đại Việt vẫn còn bền vững hơn bao giờ hết.

Cho đến hôm nay, đất Thăng Long còn lại những vết tang thương, mặc cho lũ sói đàn lang đi về nghênh ngang như những ngày thuở Đại La xưa kia. Tuy vẫn còn là giang sơn Việt nhưng hết bọn giặc Nam Chiếu, Cao Biền thay nhau chiếm cứ khiến cho tâm trạng người anh hùng như chết đi cả một khối quan hà. Nghĩ rằng trên chốc bàn tay mình cầm nắm vận mệnh quốc dân, thế mà trước mắt nhìn sông núi mền thương đã bị thu hẹp tầm nhãn quan vào trong một tờ dư đồ để thực tế ngoài kia hoa sầu cỏ héo dưới gót của quân xâm lược.

Sự thua được âu cũng đành cho rằng do vận số của nước non. Mặc dầu vậy, bao giờ trách nhiệm của người anh hùng cũng nát ruột vì phải đem tâm trí ra mà lo toan. Dầu rằng trong cái thế cùng lực kiệt không thể kéo nước sông thiên hà xuống mà rửa can qua. Tiếng khôn dại, lời khen chê phó mặc cho nghìn năm bia miệng.

Thế sự như cuộc cờ. Bậc cao tay như Đế Thích có thể chấp nốt cả hai xe. Vì thương cho đời với những nước toan tính thấp le-te, sợ chúng chẳng dám so đo với mình được. Dù sao hãy học thêm nữa những nước thần bí trong trang mai quái, chứ xem ra cái tài chỉ huy vẫn còn phải cập kê mang theo mặc cảm thấp kém, dựa dẫm vào như sách vở, giáo điều, chưa thoát ra được để mà hành động tự cao.

Hãy coi như mấy cỗi thông già trên đỉnh đồi vắng, đón làn gió nhẹ thổi vi veo! Cũng như trên đầu nguồn những giọt nước trong mát rỏ ti teo. Đó là những biểu tượng tự do thanh thản trong hoàn cảnh tự nhiên. Ôi còn việc đời toàn là những truyện miến cưỡng. Thật khó lòng đem vàng đá mà giải bày cùng cây cỏ. Bởi vậy, truyện đàn khôn trong thế gian này thấy mà chán phèo!

Cho nên, lố hay lã mà làm gì ở cái chốn trần ai bụi bặm! Nên rũ áo ra đi. Nhìn cái cảnh quanh bàn cờ tiên, một cán búa dựng đó của ông tiên, mãi suy tính những nước cao thấp để mặc ngày tháng tiêu ma. Hơn nữa, như thiên thai chốn ấy là cảnh tiên, không cần biết ngày tháng lâu mau, hưởng chi việc thành tựu gác ngoài tai có xá chi!

D. BÌNH LUẬN

Thường thấy các bậc "tao nhân mặc khách" xưa kia. Khi đi qua những nơi danh lam thắng cảnh là những di tích lịch sử. Trạnh lòng cảm hứng mà ngâm vịnh để bày tỏ cảm tình của mình đối với những nơi văn vật xưa kia. Những áng văn thơ này được gọi là "thơ hoài cổ".

Thành Thăng Long trải bao nhiêu triều đại, bao nhiêu thịnh suy biến cố, đó là nguồn cảm hứng rất phong phú của các thi nhân. Trong đó, ta thấy có nữ sĩ "Bà Huyện Thanh Quan" với nhan đề "Thăng Long Thành Hoài Cổ" lời

văn rất trang nhã, không kém phần uẩn súc. Ý thơ thâm thúy đượm nét nã nùng ray rứt. Nhất là câu kết: "Cảnh đấy người đây luống đoạn trường!"

Khác hẳn với thông thường thì phải nói là "Đặc biệt". Ở đây tác giả không dùng chữ "hoài cổ" mà dùng chữ "điếu". Chữ "điếu" thường thấy được dùng vào trường hợp viếng thăm đám tang người chết, hay trong lễ truy điệu. Ở đây, tác giả dùng chữ "điếu" để viếng thành Thăng Long hôm nay đã chết trong tâm hồn của tác giả.

Hoài điệu nếp cũ sắt son của Thăng Long tác giả còn đưa ra cái trách nhiệm của kẻ anh hùng là phải nát ruột chí lo toan, đành hay rằng thua được là cái thể của nước non. Song người đã lo đao, làm đao thì sự thành bại ngoài tai, khen chê dạ chẳng mòn, tư tưởng vô vi thanh thản. Thông già trước gió, giọt nước đầu nguồn! Lỗ lổ trần gian cũng phất trần theo gió. Kia thiên thai chốn ấy mặc sức tiêu dao./.